GV: Lê Thuận Hải

Email: **lethuanhai2010@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ sáu chữ, bảy chữ | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **25** | | **35** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Thơ sáu chữ, bảy chữ | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt của thơ sáu chữ, bảy chữ.  - Nhận biết được từ tượng hình, từ Hán Việt sử dụng trong các dòng thơ.  **Thông hiểu**:  - Nội dung, chủ đề của bài thơ.  - Hiểu và xác định được hình ảnh, nhân vật trữ tình, nhịp thơ, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Từ đặc điểm của thơ sáu chữ, bảy chữ xác định được mạch cảm xúc thể hiện qua bài thơ.  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung, chủ đề của bài thơ. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. (Động đất) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được yêu cầu của đề cần thuyết minh.  - Xác định được cách thức trình bày bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.  **Thông hiểu:**  - Xác định được nội dung chính của vấn đề cần thuyết minh một hiện tượng tự nhiên.  - Tóm tắt thông tin quan trọng của từng đoạn, từng phần bằng hệ thống các đề mục.  - Các cách trình bày thông tin khác nhau.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, xây dựng đoạn văn.  - Viết được bài văn thuyết minh về một hiện tượng tự nhiên.  **Vận dụng cao:**  Nêu được thông tin quan trọng, có tính chính xác, hấp dẫn, thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25** | **35** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2023- 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**Thời gian: 90 phút** *(Không kể thời gian phát đề)*

**ĐỀ A**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Cây bão táp đảo Nam Yết**

|  |  |
| --- | --- |
| Không phải lúc nào cũng bão  Bão tan. Trời lại biếc xanh  Chỉ thương bóng cây son trẻ  Vẫn mang bão táp trong mình.  Thân cây sao mà mềm mại  Lá cây sao vẫn mượt mà  Mỗi năm hàng trăm cơn bão  Trên mình cây, đã đi qua... | Chiều nay tôi đứng trước cây  Lòng nghĩ về người chiến sĩ  Dáng cây sao mà dẻo dai  Vóc người sao mà bền bỉ.  Tôi ngước nhìn lên ngọn cây  Lại thấy chòi quan sát đảo  Bóng chàng hải quân hiên ngang  In lên màu mây mang bão… |

**(Trần Đăng Khoa, *Bên cửa sổ máy bay,* NXB Tác phẩm mới, 1985)**

**\*) Khoanh vào một đáp án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8).**

**Câu 1. Bài thơ “*Cây bão táp đảo Nam Yết”* viếttheo thể loại thơ**

A. 4 chữ B. 5 chữ C. 6 chữ D. 7 chữ

**Câu 2. Bài thơ “*Cây bão táp đảo Nam Yết”* được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?**

A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Thuyết minh

**Câu 3. Bài thơ “*Cây bão táp đảo Nam Yết”* chủ yếu được ngắt nhịp nào?**

A. Nhịp 2/2/2 B. Nhịp 2/4 C. Nhịp 4/2 D. Nhịp 3/3

**Câu 4. Dòng thơ nào sau đây có sử dụng từ tượng hình?**

A. Mỗi năm hàng trăm cơn bão B. Lá cây sao vẫn mượt mà

C.Vẫn mang bão táp trong mình D.Tôi ngước nhìn lên ngọn cây

**Câu 5. Cây bão táp trong bài thơ “*Cây bão táp đảo Nam Yết”* tượng trưng cho hình ảnh của ai?**

A. Người lính đảo.

B. Người ngư dân đánh cá trên biển.

C. Những người dân sống trên đảo Nam Yết.

D. Những người nông dân sống trên đảo Nam Yết.

**Câu 6. Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ sau là:**

**“*Dáng cây sao mà dẻo dai***

***Vóc người sao mà bền bỉ***

A. so sánh B. nói quá C. điệp ngữ D. nói giảm nói tránh

**Câu 7. Nội dung của bài thơ “*Cây bão táp đảo Nam Yết”* là gì?**

A. Ca ngợi vẻ đẹp của cây bão táp trên đảo Nam Yết khi đối mặt với khó khăn, thử thách giữa trời biển mênh mông.

B. Ca ngợi những ngư dân ngày đêm bám biển khi đối mặt với khó khăn, thử thách giữa trời biển mênh mông.

C. Ca ngợi những người dân sống trên đảo Nam Yết khi đối mặt với khó khăn, thử thách.

D. Ca ngợi sức sống dẻo dai của cây bão táp và sự kiên cường, dũng cảm của người lính hải quân.

**Câu 8. Trong dòng thơ *“Bóng chàng hải quân hiên ngang”* từ Hán Việt “*hiên ngang”* có nghĩa như thế nào?**

A. Đàng hoàng, không tự tin, luôn cúi đầu khuất phục trước những sự đe doạ.

B. Đàng hoàng, tự tin, chịu cúi đầu khuất phục trước những sự đe doạ.

C. Đàng hoàng, tự tin, không chịu cúi đầu khuất phục trước những sự đe doạ.

D. Đàng hoàng, thiếu tự tin, chịu cúi đầu khuất phục trước những sự đe doạ.

\*) Thực hiện trả lời câu hỏi 9,10:

**Câu 9.** **Mạch cảm xúc của bài thơ “*Cây bão táp đảo Nam Yết”* được thể hiện như thế nào?**

**Câu 10.** **Hãy nêu hai hành động thể hiện tình yêu biển đảo của em.**

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết văn bản thuyết minh giải thích hiện tượng động đất.

------------------------- Hết -------------------------

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2023- 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**Thời gian: 90 phút** *(Không kể thời gian phát đề)*

**ĐỀ B**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Nhớ Huế quê tôi**

|  |  |
| --- | --- |
| Sông núi vươn dài tiếp núi sông Cò bay thẳng cánh nối đồng không Có người bảo Huế xa, xa lắm Nhưng Huế quê tôi ở giữa lòng  Mười một năm trời mang Huế theo Đèo cao nắng tắt bóng cheo leo Giọng hò mái đẩy vờn mây núi Man mát sông Hương lướt đỉnh đèo | Tôi gặp bao người xứ Huế xa Đèn khuya thức mãi chí xông pha Mở đường giải phóng về quê mẹ Dựng khắp non sông bóng xóm nhà  Có bao người Huế không về nữa Gửi đá ven rừng chép chiến công Có mồ liệt sĩ nâng lòng đất Buồm phá Tam Giang gió thổi lồng… |

**(Thanh Tịnh, *Thơ ca*, NXB Quân đội nhân dân, 1980)**

**\*) Khoanh vào một đáp án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8).**

**Câu 1. Bài thơ “*Nhớ Huế quê tôi”* viết theo thể thơ gì?**

A. Thơ 4 chữ. B. Thơ 5 chữ. C. Thơ 6 chữ. D. Thơ 7 chữ.

**Câu 2. Bài thơ “*Nhớ Huế quê tôi”* sử dụng phương thức biểu đạt chính là:**

A. miêu tả B. tự sự C. biểu cảm D. thuyết minh

**Câu 3. Bài thơ “*Nhớ Huế quê tôi”* chủ yếu được ngắt nhịp như thế nào?**

A. Nhịp 3/4 và nhịp 2/5 B. Nhịp 4/3

C. Nhịp 4/3 và nhịp 5/2 D. Nhịp 3/4

**Câu 4. Dòng thơ nào sau đây có sử dụng từ tượng hình?**

A. Giọng hò mái đẩy vờn mây núi B. Mười một năm trời mang Huế theo

C. Đèo cao nắng tắt bóng cheo leo D. Dựng khắp non sông bóng xóm nhà

**Câu 5. Nhân vật trữ tình trong bài thơ “*Nhớ Huế quê tôi”* là**

A. nhân vật tôi. B. những người con xa Huế.

C. những người dân Huế. D. những người đến Huế.

**Câu 6. Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ:**

**“*Có bao người Huế không về nữa***

***Gửi đá ven rừng chép chiến công”***

A. So sánh B. Nói quá

C. Tương phản D. Nói giảm nói tránh

**Câu 7. Nội dung của bài thơ “*Nhớ Huế quê tôi”* là gì?**

A. Nỗi lòng của người con xa Huế và niềm tự hào về xứ Huế thân yêu.

B. Nỗi lòng của những người đến Huế và niềm tự hào về xứ Huế thân yêu.

C. Nỗi lòng của người con gái lấy chồng xa với niềm tự hào về xứ Huế thân yêu.

D. Nỗi lòng của người mẹ già khi xa Huế và niềm tự hào về xứ Huế thân yêu.

**Câu 8. Dòng thơ nào không sử dụng từ Hán Việt?**

A. Mở đường giải phóng về quê mẹ B. Gửi đá ven rừng chép chiến công

C. Có mồ liệt sĩ nâng lòng đất D. Sông núi vươn dài tiếp núi sông

\*) Thực hiện yêu cầu câu 9, 10:

**Câu 9.** **Mạch cảm xúc của bài thơ “*Nhớ Huế quê tôi”* được thể hiện như thế nào?**

**Câu 10.** **Hãy nêu hai hành động thể hiện tình yêu quê hương của em.**

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết văn bản thuyết minh giải thích hiện tượng động đất.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

# ĐỀ A

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được mạch cảm xúc của bài thơ. HS nêu được 2 ý đúng 1 điểm. (GV linh động chấm trước cách diễn đạt của HS):  - Tác giả ca ngợi sức sống dẻo dai, mãnh liệt, bền bỉ của cây bão táp trước thời tiết khắc nghiệt.  - Qua đó thể hiện niềm tự hào về những người lính đảo kiên cường, dũng cảm, mạnh mẽ chấp nhận gian khổ, khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được hai hành động thể hiện tình yêu biển đảo:  - Kiên quyết giữ gìn chủ quyền của biển đảo quê hương.  - Yêu quý, tự hào… về những người lính đảo kiên cường, dũng cảm… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên (Động đất).* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết bài văn văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên (Động đất).* | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. (Động đất) đảm bảo các yêu cầu sau:*  **\*** Phần mở đầu: Giới thiệu chung về hiện tượng tự nhiên động đất.  Động đất là hiện tượng rung động đột ngột của vỏ Trái đất, mạnh hay yếu tuỳ từng trận (xác định bằng độ Richter) do sự dịch chuyển các mảng thạch quyển hoặc các đứt gãy ở dưới mặt đất và truyền qua các khoảng cách lớn.  **\*** Phần nội dung: Giải thích nguyên nhân và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên động đất.  **-** Giải thích nguyên nhân: Động đất do sụp lở các hang động ngầm dưới mặt đất, do núi lửa, do hoạt động của các đứt gãy kiến tạo, do thiên thạch va chạm vào Trái Đất, các vụ thử hạt nhân,...  **-** Cách thức diễn ra của hiện tượng động đất:  + Động đất là rung cuộn mặt đất, gây ra hiện tượng nứt vỡ, làm sụp đổ các công trình xây dựng, gây sạt lở đất, lở tuyết. Mức độ nghiêm trọng của nó dựa trên cường độ, khoảng cách tính từ chấn tâm, và các điều kiện về địa chất, địa mạo tại nơi bị ảnh hưởng.  + Độ lớn của động đất (M) hay còn gọi là độ Richter, trong đó: Từ 1 - 2: Không nhận biết được. Từ 2 - 4: Có thể nhận biết nhưng thường không gây thiệt hại. Từ 4 - 5: Mặt đất rung chuyển, nghe tiếng nổ, thiệt hại không đáng kể. Từ 5 - 6: Nhà cửa rung chuyển, một số công trình có hiện tượng nứt. Từ 6 - 7: Nhà cửa bị hư hại nhẹ. Từ 7 - 8: Động đất mạnh phá hủy hầu hết các công trình xây dựng thông thường, có vết nứt lớn hoặc lún sụt trên mặt đất. Từ 8 - 9: Nhà cửa đổ nát, nền đất bị lún sâu đến 1m, sụp đổ lớn ở núi kèm theo thay đổi địa hình trên diện rộng. Trên 9: Rất hiếm khi xảy ra.  + Những trận động đất lớn trên thế giới.  \* Phần kết bài: Tóm tắt nội dung đã giải thích… | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, sáng tạo, bài viết chính xác, lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

# ĐỀ B

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được mạch cảm xúc của bài thơ. HS nêu được 2 ý đúng 1 điểm. (GV linh động chấm trước cách diễn đạt của HS):  - Tác giả thể hiện tình yêu quê hương tha thiết của người con xa xứ.  - Qua đó thể hiện niềm tự hào về những vẻ đẹp của quê hương và con người xứ Huế. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được hai hành động thể hiện tình yêu quê hương:  - Bảo vệ chủ quyền của quê hương, đất nước…  - Yêu quý, tự hào… về những vẻ đẹp của quê hương, đất nước… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên (Động đất )* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết bài văn văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên (Động đất)* | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. (Động đất) đảm bảo các yêu cầu sau:*  **\*** Phần mở đầu: Giới thiệu chung về hiện tượng tự nhiên động đất.  Động đất là hiện tượng rung động đột ngột của vỏ Trái đất, mạnh hay yếu tuỳ từng trận (xác định bằng độ Richter) do sự dịch chuyển các mảng thạch quyển hoặc các đứt gãy ở dưới mặt đất và truyền qua các khoảng cách lớn.  **\*** Phần nội dung: Giải thích nguyên nhân và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên động đất.  **-** Giải thích nguyên nhân: Động đất do sụp lở các hang động ngầm dưới mặt đất, do núi lửa, do hoạt động của các đứt gãy kiến tạo, do thiên thạch va chạm vào Trái Đất, các vụ thử hạt nhân,...  **-** Cách thức diễn ra của hiện tượng động đất:  + Động đất là rung cuộn mặt đất, gây ra hiện tượng nứt vỡ, làm sụp đổ các công trình xây dựng, gây sạt lở đất, lở tuyết. Mức độ nghiêm trọng của nó dựa trên cường độ, khoảng cách tính từ chấn tâm, và các điều kiện về địa chất, địa mạo tại nơi bị ảnh hưởng.  + Độ lớn của động đất (M) hay còn gọi là độ Richter, trong đó: Từ 1 - 2: Không nhận biết được. Từ 2 - 4: Có thể nhận biết nhưng thường không gây thiệt hại. Từ 4 - 5: Mặt đất rung chuyển, nghe tiếng nổ, thiệt hại không đáng kể. Từ 5 - 6: Nhà cửa rung chuyển, một số công trình có hiện tượng nứt. Từ 6 - 7: Nhà cửa bị hư hại nhẹ. Từ 7 - 8: Động đất mạnh phá hủy hầu hết các công trình xây dựng thông thường, có vết nứt lớn hoặc lún sụt trên mặt đất. Từ 8 - 9: Nhà cửa đổ nát, nền đất bị lún sâu đến 1m, sụp đổ lớn ở núi kèm theo thay đổi địa hình trên diện rộng. Trên 9: Rất hiếm khi xảy ra.  + Những trận động đất lớn trên thế giới.  \* Phần kết bài: Tóm tắt nội dung đã giải thích… | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, sáng tạo, bài viết chính xác, lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

LÊ THUẬN HẢI – 0919959793

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI - PHAN THIẾT – BÌNH THUẬN